|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN BẢO THẮNG**TRƯỜNG PTDTBT THCS XÃ THÁI NIÊN** | **MA TRẬN ĐỀ KHẢO SÁT CUỐI HỌC KÌ I****MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ. Lớp 8****Năm học: 2023 - 2024** |

**\*Phân môn Địa lí**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |  |
| ***Nhận biết******(TNKQ)*** | ***Thông hiểu******(TL)*** | ***Vận dụng******(TL)*** | ***Vận dụng cao*** ***(TL)*** | ***Tổng % điểm*** |
| ***Phân môn Địa lí*** |  |
| 1 | **ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**(5%0,5 điểm) | - Đặc điểm chung của địa hình- Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình- Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hoá tự nhiên và khai thác kinh tế- Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. Các loại khoáng sản chủ yếu | 1/2TL(0,5đ) |  |  |  | 0,5% |
| 2 | **ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THUỶ VĂN VIỆT NAM**(45%4,5 điểm) | - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hoá đa dạng- Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam- Đặc điểm sông ngòi. Chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn- Hồ, đầm và nước ngầm- Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta | 6TN(1,5 đ) | 1/2TL\*(1,5 đ) | 1/2TL\*(1,0 đ) | 1/2TL\*(1,0 đ) | 4,5% |
| Số câu/loại câu | 6 câuTN + ½ câu TL | ½ câu TL |  ½ câu TL | 1/ 2 câu TL | 5,0 |
| ***Tỉ lệ %*** | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** | ***50 %*** |
| ***Tổng*** | **16 TN** | **2TL** | **2TL** | **2TL** | **22** |
| **Tỉ lệ %** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | **70**  | **30** | ***100*** |

**BẢN ĐẶC TẢ**

**\*Phân môn Địa lí**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| 1 | **ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**(5%0,5 điểm) | - Đặc điểm chung của địa hình- Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình- Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hoá tự nhiên và khai thác kinh tế- Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. Các loại khoáng sản chủ yếu | **Nhận biết** - Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.  |  ½ TL(0,5đ) |  |  |  |
| 2 | **ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THUỶ VĂN VIỆT NAM**(45%4,5 điểm) | - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hoá đa dạng- Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam- Đặc điểm sông ngòi. Chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn- Hồ, đầm và nước ngầm- Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta | **Nhận biết**- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.- Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. **Thông hiểu**- Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, phân hóa theo đai cao.- Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.- Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn.**Vận dụng**- Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.- Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.- Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.**Vận dụng cao**- Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông. |  6TN(1,5 đ) | 1TL\*(1,5 đ) | ½ TL\*(1,0đ) | ½ TL(0,5 đ) |
| Số câu/ loại câu |  | 6 câu TN+ ½ câu TL  | 1/2 câuTl | 1/2 câu TL | 1/2 câu (TL) |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** |
| ***Tổng*** |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ %** |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN BẢO THẮNG**TRƯỜNG PTDTBT THCS XÃ THÁI NIÊN** | **ĐỀ KHẢO SÁT CUỐI HỌC KÌ I****Môn: Lịch sử và Địa lí, lớp 8****Năm học: 2023-2024***Thời gian làm bài: 90 phút**(Đề thi gồm 22 câu, 03 trang)* |

**Đề 1**

**A. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

**\* Phân môn Địa lí (1,5 điểm)**

Lựa chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng trong các câu sau

**Câu 1:**Tính chất nhiệt đới của khí hậu thể hiện:

    A. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt.

    B. Một năm có hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau.

C. Nhiêt độ trung bình năm của không khí đều vượt 20oC.

    D. Lượng mưa trung bình năm khoảng 1500-2000 mm/năm, độ ẩm không khí trung bình trên 80%.

**Câu 2:** Số giờ nắng của nước ta đạt:

A. Từ 1000 – 2000 giờ/ năm **B.** Từ 1400 – 3000 giờ/ năm

C. Từ 1400 – 4000 giờ/ năm D. Từ 2000 – 3000 giờ/ năm

**Câu 3:** Tính chất ẩm của khí hậu nước ta thể hiện qua đặc điểm nào?

A. Độ ẩm không khí trung bình dưới 80%.

B. Độ ẩm không khí cao trung bình trên 80%.

C. Lượng mưa trong năm nhỏ dưới 1000 mm/ năm

D. Lượng mưa trong năm khá lớn, đạt từ 1000-1500mm/ năm

**Câu 4: Gió mùa đông ở nước ta thổi chủ yếu theo hướng nào?**

A. Tây bắc B. Tây nam

C. Đông bắc D. Đông nam

**Câu 5:** Hệ thống sông có diện tích lưu vực chảy trên lãnh thổ nước ta lớn nhất

    A. Sông Hồng B. Sông Mã

    C. Sông Đồng Nai   D. Sông Cửu Long

**Câu 6:** Sông Tiền thuộc hệ thống sông nào ở nước ta?

A. Sông Hồng B. Sông Thái Bình

 C. Sông Đồng Nai D. Sông Mê Công

**II. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**\*Phân môn Địa lí (3,5 điểm)**

**Câu 7**

**a) (0,5 điểm)** Hãy cho biết đặc điểm địa hình đồi núi ở nước ta?

**b) (1,5 điểm)** Trình bày đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của hệ thống sông Hồng?

**Câu 8 (1,5 điểm):**

a. Phân tích vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở Đà Lạt?

b. Lấy ví dụ chứng minh tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông Mê Công.

…………..Hết……………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN BẢO THẮNG**TRƯỜNG PTDTBT THCS XÃ THÁI NIÊN** | **ĐỀ KHẢO SÁT CUỐI HỌC KÌ I****Môn: Lịch sử và Địa lí, lớp 8****Năm học: 2023-2024***Thời gian làm bài: 90 phút**(Đề thi gồm 22 câu, 03 trang)* |

**Đề số 2**

**A. TRẮC NGHIỆM *(*4,0 điểm)**

**\* Phân môn Địa lí (2,0 điểm)**

Lựa chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng trong các câu sau

**Câu 3: Tính chất nhiệt đới của khí hậu *không* thể hiện ở:**

    A. Nhiệt độ tăng dần từ bắc vào nam.

    B. Cán cân bức xạ đạt từ 70-100kcal/cm2/ năm.

C. Nhiêt độ trung bình năm của không khí đều vượt 20oC.

    D. Lượng mưa trung bình năm khoảng 1500-2000 mm/năm, độ ẩm không khí trung bình trên 80%.

**Câu 4: Gió mùa hạ ở nước ta thổi chủ yếu theo hướng nào?**

A. Tây bắc B. Tây nam

C. Đông bắc D. Đông nam

**Câu 5:** **Tính chất ẩm của khí hậu nước ta thể hiện qua đặc điểm nào?**

A. Độ ẩm không khí cao trung bình trên 80%.

B. Độ ẩm không khí trung bình luôn dưới 80%.

C. Lượng mưa trong năm nhỏ dưới 1000 mm/ năm

D. Lượng mưa trong năm khá lớn, đạt từ 1000-1500mm/ năm

**Câu 6: Đặc điểm thời tiết vào mùa đông ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ:**

A. lạnh và khô B. nóng, khô

C. nóng ẩm, mưa nhiều. D. lạnh, mưa nhiều

**Câu 7:** **Mạng lưới sông ngòi nước ta có đặc điểm:**

   A. Mạng lưới sông ngòi thưa thớt.

   B. Mạng lưới sông ngòi nước ta dày đặc, chủ yếu là các sông lớn.

  C. Mạng lưới sông ngòi thưa thớt, phân bố rông khắp.

   D. Mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp.

**Câu 8:** **Sông Đà thuộc hệ thống sông nào ở nước ta?**

 A. Sông Hồng B. Sông Thái Bình

 C. Sông Đồng Nai D. Sông Mê Công

**B. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**\* Phân môn Địa lí (3,5 điểm)**

**Câu 9 (2,0 điểm)**

**a) (0,5 điểm)** Trình bày được đặc điểm địa hình đồng bằng ở nước ta?

**b) (1,5 điểm):** Trình bày đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của hệ thống sông Mê Công?

**Câu 8 (1,5 điểm)**

a. Phân tích vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở Tam Đảo?

b. Lấy ví dụ chứng minh tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông Hồng.

…………..Hết……………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN BẢO THẮNG**TRƯỜNG PTDTBT THCS XÃ THÁI NIÊN** | **HDC ĐỀ KHẢO SÁT CUỐI HỌC KÌ I****Môn: Lịch sử và Địa lí. Lớp 8****Năm học: 2023-2024***(HDC gồm 02 trang)* |

**Đề số 1**

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM. (4,0 điểm)** *(mỗi câu trả lời đúng đạt 0,25 điểm)*

**\*Phân môn Địa lí (2,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | C | B | B | C | A | D |

1. **PHẦN TỰ LUẬN. (6,0 điểm)**

**\*Phân môn Lịch sử (3,0 điểm)**

**\*Phân môn Địa lí (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 7** (2,0 điểm) | a) Đồi núi chiếm ¾ diện tích lãnh thổ, chủ yếu là đồi núi thấp.Địa hình đồi núi chia làm 4 khu vực: Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam.b) Đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của hệ thống sông Hồng:- Đặc điểm mạng lưới sông:+ Là hệ thống sông lớn thứ 2 cả nước, dài 556km.+ Tất cả các phụ lưu lớn hợp với dòng chính sông Hồng tạo thành một mạng lưới sông hình nan quạt.- Chế độ nước sông: + Mùa lũ: từ tháng 6 - tháng 10, chiếm khoảng 75% tổng lượng nước cả năm.+ Mùa cạn: từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau, chiếm khoảng 25% tổng lượng nước cả năm. | 0,250,250,5 0,50,5 |
| **Câu 8** (1,5 điểm) | a. Vai trò của khí hậu đối với du lịch Sa Pa- Ở Đà Lạt có ĐH đồi núi -> sự phân hoá của khí hậu theo độ cao-> không khí trong lành, mát mẻ quanh năm thích hợp cho hoạt động du lịch nghỉ dưỡng...- Vào mùa đông một số điểm thăm quan ở Sa Pa còn có tuyết rơi và băng giá thu hút khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm...b. Lấy ví dụ chứng minh tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông Mê Công.- Cải tạo, mở rộng hệ thống kênh rạch góp phần cung cấp nước cho sinh hoạt, sx, phát triển GTVT, du lịch... | 0,50,5 0,5 |

……………Hết………..

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN BẢO THẮNG**TRƯỜNG PTDTBT THCS XÃ THÁI NIÊN** | **HDC ĐỀ KHẢO SÁT CUỐI HỌC KÌ I****Môn: Lịch sử và Địa lí. Lớp 8****Năm học: 2023-2024***(HDC gồm 02 trang)* |

**Đề số 2**

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)** *(mỗi câu trả lời đúng đạt 0,25 điểm)*

**\*Phân môn Địa lí (1,5 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | C | B | B | C | A | D |

1. **PHẦN TỰ LUẬN. (7,0 điểm)**

**\*Phân môn Địa lí (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 7** (2,0 điểm) | a) Đồng chiếm ¾ diện tích lãnh thổ, chủ yếu là đồng bằng do phù xa sông và phù sa biển bồi đắpĐịa hình đồng bằng chia làm 3 khu vực: Đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng duyên hải miền Trungb) Đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của hệ thống sông Mê Công:- Đặc điểm mạng lưới sông ngòi: + Có 286 phụ lưu, mạng lưới sông có hình lông chim.+ Hệ thống kênh rạch chằng chịt.- Chế độ nước sông:+ Mùa lũ: từ tháng 7 - tháng 11, chiếm khoảng 80% tổng lượng nước cả năm.+ Mùa cạn: từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau, chiếm khoảng 20% tổng lượng nước cả năm. | 0,50,50,50,5 |
| **Câu 8** (1,5 điểm) | a. Vai trò của khí hậu đối với du lịch Bắc Hà- Ở Tam Đảo có ĐH đồi núi -> sự phân hoá của khí hậu theo độ cao-> không khí trong lành, mát mẻ quanh năm thích hợp cho hoạt động du lịch nghỉ dưỡng...- KH thích hợp trồng một số cây như su su su, hồng, ... -> thu hút khách du lịch trải nghiệm tham quan...b. Lấy ví dụ chứng minh tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông Hồng.- HS lấy được ví dụ: phát triển thủy điện, giao thông, du lịch, cung cấp nước cho sx và sinh hoạt... | 0,50,5 0,5 |

………Hết………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt của nhà trường** |  **Duyệt của tổ CM****Nguyễn Thúy Liễu**  |  **Giáo viên ra đề** **Vương Quốc Sơn** **Tải Thị Hồng Lân** |